

KẾ HOẠCH

**Sơ kết 5 năm thực hiện cải cách hành chính
ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ,
giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính
ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hòa Bình về sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện cải cách hành chính ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Sơ kết 05 năm việc thực hiện cải cách hành chính (CCHC) ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025 tại Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc. Qua đó, khẳng định những kết quả đã đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện CCHC ngành giáo dục và đào tạo;

- Tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất xây dựng Chương trình CCHC ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Việc sơ kết, đánh giá phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với công tác thi đua, khen thưởng;

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đề ra hàng năm, trong giai đoạn 2021-2030 để đánh giá toàn diện, hệ thống, khách quan, trung thực kết quả CCHC đạt được giai đoạn 2021-2025, những tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm để từ đó đề xuất được những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác CCHC của ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030 theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung sơ kết

- Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức sơ kết và báo cáo theo phụ lục 1 đính kèm.

- Các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức sơ kết và báo cáo theo phụ lục 2 đính kèm.

2. Hình thức, phương pháp tiến hành

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, trường học lựa chọn hình thức phù hợp để tổ chức sơ kết (hội nghị hoặc báo cáo bằng văn bản), đánh giá kết quả 05 năm (2021-2025) triển khai công tác CCHC giai đoạn 2021-2030, đề xuất phương hướng, nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải cách cho giai đoạn tới; xét, lập hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng những tập thể và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực hiện CCHC ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025.

3. Thời gian thực hiện

Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc gửi báo cáo sơ kết về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) trước ngày **12/5/2025**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối giúp Lãnh đạo Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện CCHC về các lĩnh vực:

+ Công tác chỉ đạo điều hành.

+ Truyền thông CCHC của ngành; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), rà soát đơn giản hoá thủ tục hành chính.

+ Thực hiện tốt việc tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xác định chỉ số CCHC của Sở GD&ĐT gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

+ Công tác cải cách thể chế, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp báo cáo sơ kết 5 năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Báo cáo nội dung Phụ lục 1A (mục 1,2); Phụ lục 09.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện CCHC về các lĩnh vực:

+ Đề xuất và triển khai, kết quả đạt được các giải pháp đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Theo dõi, kiểm tra, báo cáo về tình hình cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, quản lý biên chế; tiền lương, tiền công; thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Tập trung chỉ đạo sắp xếp, cơ cấu tổ chức, số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo đúng quy định.

+ Thực hiện khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công của tỉnh năm 2025.

+ Việc phân cấp quản lý.

- Báo cáo nội dung 3, 4 theo Đề cương báo cáo, Phụ lục 1A (mục 3,4,5); Phụ lục 09; Phụ lục 9A(mục 11).

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất.

- Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ giai đoạn 2025-2030.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện CCHC về các lĩnh vực:

+ Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách, tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trường học trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường công tác quản lý tài chính của cơ quan và các đơn vị trường học trực thuộc trên địa bàn. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản, tài chính công. Tham mưu thực hiện giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước, thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

+ Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, tham mưu triển khai thực hiện việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất.

- Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số giai đoạn 2025-2030.

- Báo cáo nội dung 5, nội dung 6 (phần công nghệ thông tin) theo Đề cương báo cáo, nội dung Phụ lục 09.

4. Thanh tra Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện CCHC về lĩnh vực: Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về tình hình triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Pháp luật.

5. Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc

- Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện CCHC của đơn vị.

Sở GD&ĐT yêu cầu Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- GD, các Phó GD;
- Các phòng CN, CM, NV;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP (TTY-05b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Diệp

Phụ lục 1: dành cho Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Sơ kết 5 năm thực hiện cải cách hành chính
ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ,
giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính
ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGD&ĐT ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tình hình phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước (CCHC).
- Đánh giá về mức độ nhận thức chấp hành triển khai thực hiện sau học tập, quán triệt của lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
- Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch CCHC hằng năm; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực).
- Công tác theo dõi, đánh giá (đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá sự hài lòng của cơ quan, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước).
- Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong CCHC đã được triển khai áp dụng.
- Công tác thi đua khen thưởng trong CCHC.

2. Kiểm tra việc thực hiện

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra hàng năm.
- Đánh giá tác động của công tác kiểm tra đến sự chuyển biến trong công tác triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Những vấn đề lớn đã phát hiện và xử lý sau kiểm tra.

3. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm (hướng vào các nội dung chủ yếu: mục tiêu, nội dung chương trình kế hoạch...)
- Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung, các hình thức thông tin, tuyên truyền; mức độ hoàn thành kế hoạch; đánh giá hiệu quả của thông tin tuyên truyền đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành, địa phương, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

- a) Mặt tích cực đạt được
- b) Tồn tại, hạn chế

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung CCHC, nêu rõ kết quả đạt được, những nội dung và mục tiêu đạt được, mức độ đạt được; mặt chưa đạt được, nguyên nhân cụ thể trên các nội dung sau đây:

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Các thể chế, cơ chế, chính sách văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước đã được xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành, tự ban hành, trong đó, tập trung các nội dung:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, việc tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL.

+ Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, ngành, huyện.

+ Công tác theo dõi thi hành pháp luật.

+ Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Nêu cụ thể tình hình triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Công tác kiểm tra văn bản QPPL.

- Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương:

+ Việc tổ chức triển khai: kết quả, đánh giá tác động của các thể chế, cơ chế, văn bản quy phạm đến việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội,...

+ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện. Thống kê số nhiệm vụ/chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành theo Kế hoạch CCHC tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hoà Bình.

a) Kết quả đạt được

- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Về kiểm soát thủ tục hành chính

+ Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo các quy định;

+ Việc rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ theo quy định.

+ Việc thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC

+ Việc đối thoại, tổ chức lấy ý kiến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính.

- Công khai thủ tục hành chính theo quy định.

- Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- + Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
 - + Tình hình, kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.
 - + Kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
 - + Kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
 - + Kết quả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC; kết quả về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC.
 - + Tình hình triển khai thực hiện số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC; kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.
 - Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về giải quyết TTHC.
 - Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC.
- b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện. Thống kê số nhiệm vụ/chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành theo Kế hoạch CCHC tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hoà Bình.

- a) Kết quả chủ yếu đã đạt được
- Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương.
 - + Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy, trong đó nêu rõ mức độ tuân thủ quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương.
 - + Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính; số lượng tăng, giảm hiện nay qua các đợt sắp xếp tổ chức bộ máy; tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.
 - + Tình hình quản lý biên chế, thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.
 - + Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương.
 - Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện (cấp huyện báo cáo).
 - Về phân cấp quản lý
 - + Việc đề xuất đẩy mạnh phân cấp đối với các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.
 - + Việc thực hiện các quy định phân cấp quản lý.
 - + Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý đã phân cấp cho cơ quan hành chính cấp dưới.
 - + Xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra.
 - Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở các cấp.
 - + Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra.
 - + Kết quả thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ số lượng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, kết quả xử lý các vấn đề đặt ra sau kiểm tra.

- Việc sắp xếp, tổ chức, quản lý và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

- Việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. (Đối với cấp huyện)

b) Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

4. Cải cách chế độ công vụ

Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện. Thống kê số nhiệm vụ/chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành theo Kế hoạch CCHC tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hoà Bình.

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức

- + Về xây dựng và thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm;

- + Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Về phân cấp quản lý cán bộ, công chức; tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; chính sách thu hút người tài vào bộ máy hành chính; đổi mới công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

- + Công tác cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- + Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: nội dung, chương trình và phương thức đào tạo; kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; số lượng các khóa đào tạo, bồi dưỡng, số lượng cán bộ, công chức qua đào tạo, bồi dưỡng.

- + Việc áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- + Kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

5. Cải cách tài chính công

Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện. Thống kê số nhiệm vụ/chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành theo Kế hoạch CCHC tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hoà Bình.

a) Kết quả chủ yếu đạt được

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương, đơn vị:

- + Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính;

- + Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, sở, ngành, huyện.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá:

- + Đẩy mạnh xã hội hoá cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ,...

- + Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế).

+ Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện. Thống kê số nhiệm vụ/chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành theo Kế hoạch CCHC tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hoà Bình.

a) Kết quả chủ yếu đạt được

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị

- Kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị:

+ Về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, dữ liệu chuyên ngành, phát triển nguồn nhân lực CNTT của cơ quan, đơn vị.

+ Việc ứng dụng mạng WAN, LAN trong quản lý, xử lý công việc.

+ Số lượng chữ ký số đã được cấp cho cán bộ, công chức.

+ Việc ứng dụng và khai thác hệ thống giao ban trực tuyến.

+ Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; số đơn vị đã sử dụng; tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử của cơ quan, đơn vị.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ.

+ Công tác xử lý hồ sơ công việc qua môi trường mạng (tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng).

- Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; triển khai hệ thống một cửa điện tử:

+ Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGÀNH GD&ĐT TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Khái quát những kết quả đã đạt được qua 05 năm cải cách căn cứ vào mục tiêu, nội dung đã được đề ra trong chương trình tổng thể CCHC, chương trình CCHC của tỉnh, kế hoạch CCHC của đơn vị.

- Chú trọng đánh giá hiệu quả có tính nổi bật trên cả 06 nội dung của Chương trình tổng thể theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và theo Kế hoạch CCHC tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hoà Bình.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Chỉ rõ những chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cải cách không đạt được hoặc đạt được ở mức độ thấp.

- Nêu nguyên nhân của các chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung nhiệm vụ không đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGÀNH GD&ĐT GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thiết phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

1. Về cải cách thể chế
2. Về cải cách thủ tục hành chính
3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
4. Về cải cách chế độ công vụ
5. Về cải cách tài chính công
6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Phần thứ ba

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong thời gian tới.

2. Đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn tới.

3. Những kiến nghị, đề xuất khác./.

Phụ lục 2: dành cho các đơn vị trực thuộc

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Sơ kết 5 năm thực hiện cải cách hành chính
ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ,
giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính
ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGD&ĐT ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tình hình phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước (CCHC).
- Đánh giá về mức độ nhận thức chấp hành triển khai thực hiện sau học tập, quán triệt của lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động.
- Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch CCHC hằng năm; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.
- Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực).
- Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong CCHC đã được triển khai áp dụng.
- Công tác thi đua khen thưởng trong CCHC.

2. Kiểm tra việc thực hiện

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tự kiểm tra hàng năm.
- Đánh giá tác động của công tác tự kiểm tra đến sự chuyển biến trong công tác triển khai CCHC của cơ quan, đơn vị.

3. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm.
- Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung, các hình thức thông tin, tuyên truyền; mức độ hoàn thành kế hoạch; đánh giá hiệu quả của thông tin tuyên truyền đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

- a) Mặt tích cực đạt được
- b) Tồn tại, hạn chế

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung CCHC, nêu rõ kết quả đạt được, những nội dung và mục tiêu đạt được, mức độ đạt được; mặt chưa đạt được, nguyên nhân cụ thể trên các nội dung sau đây:

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật.
- Công tác rà soát văn bản QPPL: Nêu cụ thể tình hình triển khai thực hiện kế hoạch rà soát văn bản QPPL.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả đạt được

- Cải cách thủ tục hành chính.
- Về kiểm soát thủ tục hành chính:
 - + Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo các quy định;
 - + Việc rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ theo quy định.
 - + Việc đối thoại, tổ chức lấy ý kiến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính.
- Công khai thủ tục hành chính theo quy định.
- Kết quả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC; kết quả về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về giải quyết TTHC.

- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.
- + Tình hình quản lý biên chế, thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.
- + Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ
- + Về xây dựng và thực hiện cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm;

- + Công tác cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với viên chức.
 - + Việc áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong quản lý viên chức.
 - + Kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của viên chức.
- b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

5. Cải cách tài chính công

- a) Kết quả chủ yếu đạt được
- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính;
 - Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá.
- b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- a) Kết quả chủ yếu đạt được
- Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị.
 - Kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị:
 - + Về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, dữ liệu chuyên ngành, phát triển nguồn nhân lực CNTT của cơ quan, đơn vị.
 - + Việc ứng dụng mạng WAN, LAN trong quản lý, xử lý công việc.
 - + Số lượng chữ ký số đã được cấp cho cán bộ, viên chức.
 - + Việc ứng dụng và khai thác hệ thống giao ban trực tuyến.
 - + Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử của cơ quan, đơn vị.
 - + Tỷ lệ cán bộ, viên chức được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ.
 - + Công tác xử lý hồ sơ công việc qua môi trường mạng (tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng).

- b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGÀNH GD&ĐT TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Khái quát những kết quả đã đạt được qua 05 năm cải cách hành chính.
- Chú trọng đánh giá hiệu quả có tính nổi bật trên cả 06 nội dung của Kế hoạch CCHC tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hoà Bình.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Chỉ rõ những chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cải cách không đạt được hoặc đạt được ở mức độ thấp.
- Nêu nguyên nhân của các chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung nhiệm vụ không đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGÀNH GD&ĐT GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Tập trung vào những nội dung sau:

1. Về cải cách thể chế
2. Về cải cách thủ tục hành chính
3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
4. Về cải cách chế độ công vụ
5. Về cải cách tài chính công
6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Phần thứ ba

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Sở Giáo dục và Đào tạo.
2. Những kiến nghị, đề xuất khác.

